

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 21-3-2024
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Vi Văn Coóng
- Bà: Tô Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Hải Đ

Địa chỉ: Tổ XV, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vi Hải T

Địa chỉ: Tổ XL, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Tổng Công ty Cổ phần B (PTI)

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y; địa chỉ: Số I phố T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Tổng Công ty Cổ phần B1 (BSH)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Số H Bà T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền 1: Bà Hoàng Thị N; chức vụ: Giám đốc Trung tâm K, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền 2: Ông Doanh Đức T2 - Nhân viên GĐBT - Trung tâm K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2023 và các ý kiến tiếp theo, Nguyên đơn ông Hoàng Hải Đ trình bày:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07-7-2022, khi đang đỗ xe để chờ đón khách trước cửa quán B2 tại tổ XV, thị trấn X, huyện H, lúc Ông đang chuẩn bị mở cốp xe thì bị một chiếc xe mang biển kiểm soát 11A-062.65 đâm vào phía sau xe, Ông đã nhảy lên nắp ca po xe ô tô rồi lăn xuống đường. Sau đó, người điều khiển chiếc ô tô mang biển kiểm soát 11A-062.65 là ông Vi Hải T đã xuống xe và nói “Xe sửa hết bao nhiêu mang hóa đơn tao trả”. Khi ông Đ gọi Công an giao thông huyện H xuống giải quyết thì ông T tự ý lùi xe rời khỏi hiện trường, chỉ còn mỗi xe ô tô của ông Đ mang biển kiểm soát 11A-076.51 để nguyên vẹn hiện trường.

Vài ngày sau, ông T xuống nhà ông Đ để thỏa thuận về việc bồi thường sửa chữa chiếc xe ô tô về nguyên bản như lúc chưa xảy ra vụ va chạm và ông T là người trực tiếp thanh toán tiền hóa đơn sửa chữa. Ngay tại thời điểm đó, Ông T đã thanh toán cho ông Đ 10 ngày tiền công trong thời gian Ông mang xe đi sửa là 5.000.000 đồng.

Vụ việc giữa ông Đ và ông T có biên bản thoả thuận bồi thường được lập ngày 11-7-2022 giữa hai bên và có người chứng kiến là ông Hoàng Văn D - Công an viên của tổ X, thị trấn X, huyện H. Biên bản thoả thuận với nội dung: Ông T có trách nhiệm sửa chữa cho ông Đ về phần hỏng hóc do vụ va chạm theo hoá đơn dịch vụ sửa chữa. Kể từ khi báo giá sửa chữa xe ô tô của ông Đ được gửi về với tổng số tiền 60.507.120 đồng, ông Đ đã báo cho ông T về chi phí sửa chữa xe thì ông T có ý kiến rằng chi phí như vậy quá nhiều và yêu cầu ông Đ mỗi bên chịu một nửa chi phí nhưng ông Đ không đồng ý. Kể từ lúc đó đến nay giữa Ông và ông T không có sự trao đổi nào về việc thực hiện giấy thoả thuận được lập vào ngày 11-7-2022 vì ông T cho rằng chi phí báo giá sửa chữa chiếc xe là quá lớn. Sau khi không được bồi thường, ông Đ đã tự bỏ tiền ra để thanh toán chi phí sửa xe với tổng số tiền là 58.000.000 đồng, được giảm hơn 2.000.000 đồng so với báo giá ban đầu, việc Ông tự thanh toán chi phí sửa chữa xe có phiếu thu tiền do bên sửa chữa cung cấp.

Sự việc va chạm giữa ô tô của ông Đ và ông T, Công an giao thông huyện H đã lập biên bản và xử phạt cả hai xe.

Chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đỏ, mang biển kiểm soát 11A-076.51 ông Đ đã mua bảo hiểm xe ô tô, có giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 21TN210022095.

Ông Hoàng Hải Đ yêu cầu ông Vi Hải T phải thanh toán bồi thường do chiếc xe ô tô bị thiệt hại với số tiền là 58.000.000 đồng.

Trong Đơn phản tố ngày 08-7-2023 và các ý kiến tiếp theo, Bị đơn ông Vi Hải T trình bày:

Ngày 09-7-2022, ông T và Hoàng Hải Đ xảy ra vụ va quyết hai xe con tại đoạn đường thuộc tổ XV, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, hậu quả hai xe bị hỏng. Sau sự việc xảy ra, tổ công tác giao thông Công an huyện H trực tiếp giải quyết lập biên bản hiện trường và khám xe, kiểm tra hỏng hóc do va quyết. Kết quả làm việc của Công an huyện H kết luận cả hai xe đều có lỗi và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính cả hai xe.

Còn việc Ông và Đ viết giấy thỏa thuận mục đích là tự hòa giải không nhờ đến cơ quan pháp luật, tại thời điểm đó chưa có kết luận của cơ quan Công an về đúng sai nên việc thỏa thuận chỉ nói chung chung để nhanh chóng đi sửa chữa và được Bảo hiểm chi trả khi sửa chữa xong, việc chi phí ngoài bảo hiểm sẽ tự nguyện giúp đỡ lẫn nhau, trong đó Ông đã bỏ tiền kéo cả hai xe đi về thành phố C để sửa chữa 3.000.000 đồng, tiền giúp đỡ ngày công trong thời gian sửa chữa xe của Đ 5.000.000 đồng, tiền kéo xe của Đ đi thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để sửa 4.000.000 đồng (9.000.000 đồng này đều được chuyển khoản qua số tài khoản của Hoàng Thị C - Vợ của Đ). Sau khi có giấy báo giá chi phí sửa xe gửi về, Đ thông báo cho Ông biết xe sửa hết 90.000.000 đồng, yêu cầu Ông trả toàn bộ số tiền trên, Ông không đồng ý vì chi phí sửa chữa quá cao không đúng địa điểm đại lý do xe mua tại đại lý X, tỉnh Cao Bằng nhưng lại đưa về tỉnh Lạng Sơn thay thế sửa chữa, việc thay thế tháo lắp không mời Ông cùng chứng kiến, Ông cho rằng việc làm của Đ là không khách quan. Tại thời điểm thỏa thuận Đ gọi điện thoại cho Ông hai lần đều hỏi Ông có trả số tiền 90.000.000 đồng không, Ông trả lời Đoàn số tiền sửa chữa quá cao, việc thay thế không rõ ràng tốt nhất là nhờ đến cơ quan pháp luật giải quyết sẽ khách quan hơn.

Căn cứ vào tình hình vụ án giữa Ông và Hoàng Hải Đ xảy ra ngoài ý muốn, trời mưa thiếu tầm quan sát mà Đ lại dừng xe bên phải đường không mở tín hiệu đèn khi Ông phát hiện thì xử lý không kịp thời gây ra va quyết. Theo kết quả điều tra vụ án là lỗi hỗn hợp nên hai bên đều bị xử phạt hành chính đề nghị giải quyết tiền sửa chữa hai xe, tiền cầu hai xe đến Cao Bằng cộng lại chia hai người mỗi người chịu một nửa (50/50). Số tiền Ông đã chuyển khoản hai lần là 9.000.000 đồng yêu cầu Đoàn trả lại, còn phần bảo hiểm nếu được thanh toán thì bên nào hưởng theo bên đó. Ông yêu cầu phản tố buộc Nguyên đơn phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với các khoản chi phí Ông đã bỏ ra để sửa chữa xe, bao gồm: Tiền sửa chữa ô tô 31.700.000 đồng, tiền cầu cả hai ô tô đến thành phố C để sửa chữa là 3.000.0000 đồng (mỗi xe là 1.500.000 đồng), trả lại số tiền 9.000.000 đồng.

Ý kiến của Tổng Công ty Cổ phần B (PTI) ngày 22-8-2023 và các ý kiến tiếp theo Tổng Công ty trình bày:

- Ngày 16-9-2021, Công ty B3 (P) cấp giấy chứng nhận bảo hiểm vật chất xe số 21TN210022095 cho xe ô tô Hyundai Accent biển kiểm soát 11A-076.51, chủ xe là ông Hoàng Hải Đ. Thông tin cụ thể:

+ Số tiền bảo hiểm: 520.000.000 đồng

+ Thời hạn bảo hiểm: Từ 8 giờ 00 ngày 16-9-2021 đến 8 giờ 00 ngày 16-9-2022.

Điều khoản bổ sung: BS02: Bảo hiểm thay thế mới, BS05: Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa, BS06: Bảo hiểm tổn thất về động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước.

+ Phí bảo hiểm: 7.540.000 đồng.

- Ngày 17-9-2021, Công ty B3 (P) cấp giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS BB bên thứ ba số 21BB210354557 cho xe ô tô Hyundai Accent biển kiểm soát 11A-076.51, chủ xe là ông Hoàng Hải Đ với thông tin như sau:

+ Thời hạn bảo hiểm: Từ 8 giờ 00 phút ngày 17-9-2021 đến 8 giờ 00 phút ngày 17-9-2022.

+ Mức trách nhiệm đối với người thứ ba:

Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ

Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ

+ Mức TNDS đối với hành khách

Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ.

+ Phí bảo hiểm: 480.700 đồng.

Theo biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đề ngày 13-7-2022 của Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng ghi nhận: “Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07-7-2022 tại Km11+200 đường H thuộc thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, ông Hoàng Hải Đ1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 11A-076.51 đi theo hướng thành phố C - Pác Bó đến địa điểm trên thì đỗ lên bên phải đường. Trong thời gian đỗ xe thì bị chiếc ô tô khác đi cùng chiều đâm vào phía sau xe, sau khi sự việc xảy ra thì xe ô tô gây tai nạn đã rời khỏi hiện trường. Xe này sau đó được xác định là do ông Vi H Tụ biển kiểm soát số 11A-062.65 điều khiển”. Hậu quả: Hai xe bị hư hỏng, không có thiệt hại về người. Nguyên nhân gây tai nạn được Công an xác định do lỗi của cả hai xe, đối với xe biển kiểm soát 11A-076.51 của ông Hoàng Hải Đ là đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; Đối với xe biển kiểm soát 11A-062.65 do ông Vi Hải T điều khiển với lỗi điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông.

Ngày 07-7-2022, tai nạn xảy ra, tuy nhiên tại thời điểm đó ông Hoàng Hải Đ đã không thông báo tổn thất. Đến ngày 19-7-2022 (sau 12 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn), khách hàng mới thông báo lên tổng đài call center của P. Sau khi tiếp nhận thông tin thông báo tai nạn, PTI đã hướng dẫn khách hàng hoàn thiện hồ sơ bồi thường và gửi văn bản tới PTI để được giải quyết. Tuy nhiên, đến hiện tại khách hàng vẫn chưa gửi cho PTI thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường bằng văn bản.

Quá trình thu thập hồ sơ, PTI đã nhận được thông tin ngày 11-7-2022 tại nhà ông Hoàng Hải Đ tại thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng ông Vi Hải T và ông Hoàng Hải Đ đã thống nhất ông Vi Hải T có trách nhiệm bồi thường chi phí sửa chữa xe, chi phí bồi thường ngày công trong thời gian xe hỏng.

Hiện tại, PTI chưa đủ cơ sở để giải quyết bồi thường tổn thất cho xe ô tô 11A-076.51 của khách hàng Hoàng Hải Đ do đến thời điểm hiện tại, khách hàng Đoàn chưa có bất kỳ văn bản thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường tới PTI; Khách hàng Đoàn chưa cung cấp cho PTI các chứng cứ chứng minh số tiền sửa chữa xe, tại thời điểm tai nạn PTI cũng không được thông báo ngay tại thời điểm xảy ra tai nạn (ngày 07-7-2022) để cử giám định viên giám định hiện trường tai nạn và hỗ trợ khách hàng.

Nhận thấy, giữa ông Hoàng Hải Đ và ông Vi Hải T đã có thỏa thuận bồi thường, ông Đ không thể vừa yêu cầu P thanh toán bảo hiểm lại vừa yêu cầu ông T bồi thường với cùng một thiệt hại. PTI nhận thấy đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và thuộc giao dịch dân sự giữa ông Đ và ông T. Do đó, PTI không có ý kiến và đề nghị Tòa án căn cứ vào các hồ sơ, chứng cứ các bên cung cấp để xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong Bản tự khai của Tổng Công ty Cổ phần B1 ngày 30-10-2023 và các ý kiến tiếp theo trình bày:

Ngày 09-9-2021, ông Vi Hải T là chủ xe ô tô biển kiểm soát 11A-062.65 tham gia Bảo hiểm TNDS tại BSH; Mức TNDS về người: 150 triệu/1 người/1 vụ tai nạn, về tài sản: 100 triệu/1 vụ tai nạn; Thời hạn bảo hiểm: 10 giờ ngày 10-9-2021 đến 10 giờ ngày 10-9-2022.

Ngày 07-7-2022, ông Vi Hải T lái xe từ hướng thành phố C về H thì va quệt vào xe ô tô biển kiểm soát 11A-076.51 thuộc đoạn đường KM11+200 tại thị trấn X, huyện H. Hậu quả làm xe ô tô biển kiểm soát 11A-062.65 bị bẹp đầu, vỡ đèn pha phía đầu xe bên phải; xe ô tô biển kiểm soát 11A-076.51 bị bẹp nát nắp chắn đít xe. Sau khi tai nạn xảy ra, bảo hiểm BSH không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Người được bảo hiểm tới hotline của Công ty.

Ngày 11-7-2022, ông Vi Hải T, ông Hoàng Hải Đ đã thống nhất tại Giấy thỏa thuận như sau: (1) Ông Vi Hải T có trách nhiệm sửa chữa xe cho ông Đ về phần hỏng hóc để xe trở lại nguyên vẹn. (2) Ông T có trách nhiệm bồi thường ngày công thời gian xe hỏng không đi làm được tổng số tiền là 5.000.000 đồng, được chuyển khoản sau khi kết thúc biên bản. (3) Ông T trực tiếp thanh toán số tiền bồi thường sau khi có Hóa đơn sửa chữa xe.

Cho tới thời điểm hiện tại đã quá 01 năm thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15-01-2021, ông Vi Hải T không có văn bản yêu cầu bồi thường nên Bảo hiểm BSH không thể tiến hành giám định xác định mức độ thiệt hại thực tế và mức độ lỗi của các bên để làm căn cứ bồi thường.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Bị đơn Vi Hải T bồi thường thiệt hại về chi phí sửa chữa xe ô tô cho Đ là 58.000.000 đồng, nhưng Bị đơn không nhất trí. Còn Bị đơn phản tố yêu cầu Nguyên đơn Hoàng Hải Đ cũng phải chịu trách nhiệm đối với các khoản mà Bị đơn đã chi trả, bao gồm: Chi phí sửa xe ô tô của ông T là 31.700.000 đồng, chi phí kéo cả hai xe ô tô đi thành phố C 3.000.000 đồng (mỗi xe là 1.500.000 đồng) và yêu cầu Đ trả lại cho ông T 9.000.000 đồng là khoản tiền ông T đã chuyển khoản trước đó cho Đ, nhưng Nguyên đơn không nhất trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, từ giai đoạn thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 97, 198 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền quy định tại các điều 195, 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời hạn xét xử đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các điều 208 - 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản cho đương sự đúng theo quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Phần thủ tục tố tụng tại phiên tòa được tiến hành đầy đủ, đúng trình tự quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự; Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hỏi các đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện đúng theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp của các đương sự được Chủ tọa điều hành đúng thứ tự, nguyên tắc hỏi thực hiện đúng quy định theo các điều 248, 249, 250, 251, 252, 253 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa điều hành phần tranh luận đúng quy định tại Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Nguyên đơn, Bị đơn có mặt và thực hiện đúng nội quy phiên tòa theo Điều 227 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bị đơn. Căn cứ yếu tố lỗi và chi phí thiệt hại thực tế Nguyên đơn Hoàng Hải Đ chịu trách nhiệm đối với 40% tổng chi phí sửa chữa hai xe, ông Vi Hải T chịu trách nhiệm đối với 60% tổng chi phí sửa chữa hai xe; ngoài ra, buộc Nguyên đơn Hoàng Hải Đ trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho ông Vi Hải T, tuy nhiên sẽ được bù trừ vào số tiền mà Bị đơn phải bồi thường cho Nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Tổng Công ty Cổ phần B và Tổng Công ty Cổ phần B1, các đương sự đều không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

Nguyên đơn, Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Báo giá sửa chữa của H1; Giấy thỏa thuận; Giấy xác nhận; Phiếu thu; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện ô tô; Giấy biên nhận bảng kê chi tiết sửa chữa; Chứng từ giao dịch; Báo giá của xưởng sửa chữa S; Hồ sơ vụ tai nạn giao thông xảy ra lúc 19 giờ 30 phút ngày 07-7-2022 tại Km11+20 đường H giữa hai xe ô tô con biển kiểm soát 11A-076.51 với xe ô tô biển kiểm soát 11A-062.65; các quyết định về tố tụng, Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải; các biên bản tổng đạt văn bản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Ngày 26-5-2023, Nguyên đơn ông Hoàng Hải Đ làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 đang có hiệu lực để giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần B và Tổng Công ty Cổ phần B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên cả hai Tổng Công ty đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Tổng Công ty Cổ phần B và Tổng Công ty Cổ phần B1.

[4] Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 08-7-2022 và bản ảnh khám nghiệm phương tiện xe ô tô mang biển kiểm soát 11A-076.51 của chủ xe Hoàng Hải Đ (bút lục 74, bút lục 111).

[5] Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 08-7-2022 và bản ảnh khám nghiệm phương tiện xe ô tô mang biển kiểm soát 11A-062.65 của chủ xe Vi Hải T (bút lục 72, bút lục 118).

[6] Quá trình thu thập chứng cứ, tại giai đoạn Công an huyện H xử lý tin báo, các biên bản lấy lời khai Nguyên đơn và Bị đơn cùng thừa nhận: Khi Nguyên đơn đỗ xe, rời khỏi xe chỉ bật đèn xi nhan phải mà không bật đèn cảnh báo khi đỗ xe; Còn Bị đơn do thiếu quan sát nên đã xảy ra vụ va quyết giữa hai xe ô tô, khiến cả hai xe ô tô đều bị hư hỏng.

[7] Xét yêu cầu của Nguyên đơn, nhận thấy:

Qua lời khai, cũng như các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07-7-2022, khi đang đỗ xe để chờ đón khách trước cửa hàng B2 thuộc tổ X, thị trấn X, huyện H xuống xe và chuẩn bị mở cốp xe thì có một chiếc xe mang biển kiểm soát 11A-062.65 đâm vào phía sau xe của Đ. Sự việc va chạm giữa ô tô của ông Đ và ông T, Công an giao thông huyện H đã lập Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông, xác định cả hai bên đều có lỗi và xử phạt hành chính cả hai xe.

Sự va chạm giữa hai xe ô tô xảy ra khiến xe ô tô của Hoàng Hải Đ bị thiệt hại, hư hỏng, cụ thể tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ của Công an huyện H thể hiện các dấu để lại trên phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 11A-076.51 gồm: Phía sau bên trái xe các chi tiết bị dập vỡ gồm nắp cốp, cụm đèn hậu, đèn xi nhan bên trái chắn đá, phần vỏ xe phía sau bên trái (bằng sắt) dập vỡ thành mảng lớn; trên khu vực va chạm có dính tạp chất màu nâu, mặt ngoài lớp sau bên trái rách, tại vị trí điểm cuối của vết rách tiếp xúc với lazăng có vết mài bong sơn lộ kim loại.

Sau khi mang xe ô tô đi sửa tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chi phí sửa chữa tổng là 60.507.120 đồng, thực tế Nguyên đơn đã trả cho đại lý sửa chữa là 58.000.000 đồng (được giảm 2.000.000 đồng). Tại đơn khởi kiện cũng như các ý kiến tiếp theo Hoàng Hải Đ yêu cầu ông Vi Hải T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Đ với tổng chi phí sửa chữa là 58.000.000 đồng, ngoài ra Hoàng Hải Đ không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản gì. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều cùng thừa nhận có sự va quyết giữa hai xe ô tô, có thiệt hại xảy ra, nguyên nhân xảy ra vụ va quyết là do lỗi của hai bên, điều này phù hợp với Báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện H. Đối với hành vi vi phạm của ông Vi Hải T, Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính số 981-22-000070 ngày 13-7-2022 về hành vi không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông với mức tiền phạt là 11.000.000 đồng. Do đó, việc Nguyên đơn Hoàng Hải Đ yêu cầu Bị đơn Vi Hải T bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự.

[8] Xét yêu cầu phản tố của Bị đơn, nhận thấy:

Sau khi vụ va chạm xảy ra giữa hai xe vào tối ngày 07-7-2022, khiến xe ông Vi Hải T cũng bị hư hỏng, cụ thể tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ của Công an huyện H thể hiện các dấu để lại trên phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 11A-062.65 gồm: Tại vị trí phía trước đầu xe bên phải có dấu vết vỡ, móp, biến dạng của các chi tiết nắp ca po, cụm đèn pha, chắn đá trước, chắn bùn trước bên trái, phần vỏ xe phía trước; tại vị trí dấu vết các chi tiết biến dạng có dính vật chất màu đỏ; phần vỏ xe phía trước bên phải bị dòn về phía sau chạm vào cánh cửa xe phía trước bên phải. Bị đơn Vi Hải T đã mang xe đi sửa với tổng chi phí là 31.700.000 đồng, ngoài ra Bị đơn đã chi trả tiền kéo cả hai xe ô tô đi thành phố C 3.000.000 đồng (mỗi xe ô tô 1.500.000 đồng), số tiền 9.000.000 đồng (là khoản tiền ông Vi Hải T đã chuyển khoản cho Đ để giúp đỡ ngày công trong những ngày Đ mang xe đi sửa 5.000.000 đồng, tiền kéo xe của Đ từ thành phố C xuống thành phố L để sửa chữa 4.000.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận có sự va quyết giữa hai xe ô tô, có thiệt hại xảy ra và do lỗi của cả hai bên, điều này phù hợp với Báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện H. Đối với hành vi vi phạm của ông Hoàng Hải Đ, Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 981-22-000071 ngày 13-7-2022 về hành vi khi đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết với mức tiền phạt là 350.000 đồng. Do đó, việc ông Vi Hải T yêu cầu ông Hoàng Hải Đ bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự.

[9] Xác định yếu tố lỗi của các đương sự:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07-7-2022 tại Km11+200 đường H thuộc tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Hải Đ điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 11A-076.51 đi theo hướng thành phố C - P, đến địa điểm trên đỗ lại bên phải đường, trong thời gian đỗ xe chờ khách thì bị một xe ô tô con khác mang biển kiểm soát 11A-062.65 do chủ xe Vi Hải T điều khiển đi cùng chiều đâm vào phía sau xe.

Vụ tai nạn giữa xe ô tô mang biển kiểm soát 11A-062.65 do ông Vi Hải T điều khiển và xe ô tô mang biển kiểm soát 11A-076.51 do ông Hoàng Hải Đ điều khiển đã được Công an huyện H tiếp nhận thông tin và lập biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và thu thập các tài liệu có liên quan của các xe ô tô trong vụ tai nạn. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và theo lời khai của các bên, Công an huyện H đã xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của cả hai bên. Ông Hoàng Hải Đ có hành vi vi phạm hành chính với lỗi “Đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28-12-2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; ông Vi Hải

T có hành vi vi phạm hành chính với lỗi “Điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn” được quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28-12-2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng. Ông Đ, ông T đều bị xử phạt hành chính và không có ý kiến gì.

Như vậy, đủ căn cứ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn trong trường hợp này là do lỗi hỗn hợp (tức là cả hai bên đều có lỗi). Lỗi đỗ xe không có tín hiệu báo cho người khác biết và lỗi điều khiển xe không chú ý quan sát gây tai nạn đều là những lỗi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 7 Điều 5 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28-12-2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự, khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có quy định: “Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra”. Do đó, Nguyên đơn Hoàng Hải Đ và Bị đơn Vi Hải T đều phải chịu trách nhiệm và không được bồi thường thiệt hại tương ứng với phần lỗi của mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy, khi tham gia giao thông đường bộ nếu dừng đỗ xe mà không bật đèn tín hiệu theo quy định sẽ không thể cảnh báo cho các phương tiện khác biết, đặc biệt là với thời tiết trời đang mưa, thời gian vào buổi tối, do đó việc bật đèn tín hiệu khi đỗ xe là rất cần thiết. Bên cạnh đó, việc chú ý quan sát trên đường khi tham gia giao thông cũng là một yếu tố đóng vai trò rất quan trọng, có thể hạn chế được các môi nguy hiểm xảy ra; sự cẩn trọng, chú ý quan sát sẽ là cách hạn chế, tránh được những rủi ro... Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông vào thời gian buổi tối cần điều khiển xe chậm hơn so với ban ngày, tập trung quan sát hơn đặc biệt là với thời tiết khi trời đang mưa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân chính gây ra vụ va chạm giữa hai xe ô tô dẫn đến hậu quả khiến cả hai xe đều bị thiệt hại là do “Khi điều khiển xe không chú ý quan sát” của lái xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá lỗi của Bị đơn Vi Hải T là nhiều hơn (60%) so với lỗi của Hoàng Hải Đ (40%) trong vụ va quyết giữa hai xe ô tô xảy ra vào tối ngày 07-7-2022.

[10] Các khoản chi phí sửa chữa thực tế của hai xe ô tô:

- Chi phí sửa chữa xe ô tô của Hoàng Hải Đ: 58.000.000 đồng;
- Chi phí sửa chữa xe ô tô của Vi Hải T: 31.700.000 đồng;
- Chi phí kéo hai xe đến thành phố C: 3.000.000 đồng. Với khoản chi phí này, Bị đơn là người trực tiếp chi trả và yêu cầu chia đôi, tức là mỗi xe 1.500.000 đồng. Xét thấy, đây là khoản chi phí thực tế nên sẽ được xem xét trong phần chi phí sửa chữa đối với xe ô tô của Nguyên đơn và Bị đơn.

[11] Căn cứ vào những chứng cứ nêu trên và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Tuy nhiên, cần xem xét ở mức phù hợp như sau:

- Chi phí sửa chữa xe ô tô: 58.000.000 đồng.
 - Chi phí kéo xe đến thành phố C: 1.500.000 đồng.
- Tổng chi phí sửa xe: 59.500.000 đồng.

Do Nguyên đơn cũng có một phần lỗi nên phải tự chịu trách nhiệm đối với chi phí sửa chữa xe là hai phần tương ứng với số tiền 23.800.000 đồng; Còn Bị đơn sẽ phải chịu trách nhiệm trong tổng chi phí sửa xe của Nguyên đơn do lỗi của mình gây ra là ba phần tương ứng với số tiền 35.700.000 đồng.

[12] Căn cứ vào những chứng cứ nêu trên và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu phản tố của Bị đơn. Tuy nhiên, cần xem xét ở mức phù hợp như sau:

- Chi phí sửa chữa xe ô tô: 31.700.000 đồng.
 - Chi phí kéo xe đến thành phố C: 1.500.000 đồng.
- Tổng chi phí sửa xe: 33.200.000 đồng.

Trong đó, Nguyên đơn Hoàng Hải Đ có một phần lỗi do đó phải chịu trách nhiệm trong tổng chi phí sửa chữa xe của Bị đơn là hai phần tương ứng với số tiền 13.280.000 đồng; Còn Bị đơn cũng phải tự chịu trách nhiệm với phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra là ba phần tương ứng với số tiền 19.920.000 đồng.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng Bị đơn đã chuyển khoản trước đó cho Hoàng Hải Đ (qua tài khoản của Hoàng Thị C - Vợ của Đ) là khoản tiền Bị đơn hỗ trợ ngày công cho Nguyên đơn, chi phí kéo xe của Nguyên đơn đi thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để sửa chữa. Xét thấy, ngoài chi phí sửa chữa xe thực tế thì Nguyên đơn không có thêm yêu cầu nào khác nên khoản tiền 9.000.000 đồng Bị đơn yêu cầu trả lại là có cơ sở nên được chấp nhận. Tuy nhiên, số tiền này sẽ được bù trừ trong khoản chi phí bồi thường thiệt hại mà Bị đơn phải bồi thường cho Nguyên đơn.

[13] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần B do Nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của Bảo hiểm P trong cùng vụ án này.

[14] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần B1 do Bị đơn không ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét trách nhiệm của Bảo hiểm BSH trong cùng vụ án này.

[15] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn được Tòa án chấp nhận.

- Bị đơn có yêu cầu phản tố phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu phản tố không được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo yêu cầu phản tố của Bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 147, 202, 203, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của Nguyên đơn Hoàng Hải Đ đối với Bị đơn Vi Hải T.

Buộc Bị đơn Vi Hải T phải bồi thường cho Nguyên đơn Hoàng Hải Đ (địa chỉ: Tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng) số tiền **35.700.000 đồng** (*Ba mươi năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của Bị đơn Vi Hải T đối với Nguyên đơn Hoàng Hải Đ.

Buộc Nguyên đơn Hoàng Hải Đ phải bồi thường cho Bị đơn Vi Hải T (địa chỉ: Tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng) số tiền **13.280.000 đồng** (*Mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Sau khi bù trừ nghĩa vụ Bị đơn Vi Hải T phải bồi thường cho Nguyên đơn Hoàng Hải Đ số tiền **22.420.000 đồng** (*Hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Trong đó, Bị đơn Vi Hải T đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nguyên đơn Hoàng Hải Đ số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), bao gồm số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) và số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nay Ông Vi Hải T còn phải bồi thường cho Hoàng Hải Đ số tiền **11.920.000 đồng** (*Mười một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Buộc Nguyên đơn Hoàng Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $5\% \times 23.800.000 \text{ đồng} + 5\% \times 22.280.000 \text{ đồng} = 2.304.000 \text{ đồng}$ (*Hai triệu ba trăm linh tư nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0002629 ngày 09-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Nguyên đơn Hoàng Hải Đ được trả lại số tiền chênh lệch là 596.000 đồng (*Năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

- Buộc Bị đơn Vi Hải T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $5\% \times 19.920.000 \text{ đồng} + 5\% \times 35.700.000 \text{ đồng} = 2.781.000 \text{ đồng}$ (*Hai triệu bảy trăm tám mươi một nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Biên lai số 0002635 ngày 27-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Quảng. Bị đơn Vi Hải T phải nộp thêm số tiền là 2.331.000 đồng (*Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến lợi ích của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân